

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 15/6/2022

V/v tranh chấp: “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
cấp dưỡng nuôi con*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**

Các Thẩm phán: 1/ Ông **Huỳnh Văn Ngoan**;

2/ Bà **Lưu Thị Thu Thủy**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Liên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà **Mai Thị Đào Uyên** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2022/TLPT-HNGĐ ngày 07/4/2022 về việc tranh chấp: “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 226/2022/HNGĐ-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Nguyễn Quỳnh L, sinh năm 1990.

Đại diện ủy quyền bà Nguyễn Thị H, sinh 1965. Theo văn bản ủy quyền ngày 10/5/2021.

Cùng địa chỉ: ấp TY, xã TT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Công T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp BT, xã TN, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Nguyễn Quỳnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Nguyễn Quỳnh L trình bày:

Chị L và anh T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số

166/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây. Theo nội dung quyết định trên, chị L là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Công V, sinh ngày 23/11/2015, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Vào thời điểm ly hôn, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì anh T hứa hàng tháng sẽ cấp dưỡng cho cháu V. Do đó, anh chị thỏa thuận không ghi nhận việc cấp dưỡng nuôi con vào quyết định thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, sau khi ly hôn, anh T đã không làm tròn trách nhiệm làm cha, hàng tháng hoàn toàn không gửi tiền cấp dưỡng nuôi con trong khi cháu càng ngày càng lớn, nhu cầu sinh hoạt và học tập rất cần nhiều chi phí. Bản thân chị với thu nhập của một giáo viên không đáp ứng được hết các chi phí cho nhu cầu sinh hoạt, học tập của cháu.

Do nhận thấy anh T không có thu nhập ổn định nên chị L thay đổi yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng cho cháu V từ 2.000.000 đồng xuống còn 1.500.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cũng giúp anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bản thân chị L đã đem cháu V lên thành phố Hồ Chí Minh sống cùng chị, nên chị cho rằng với mức cấp dưỡng này mới đảm bảo đủ chi phí cho nhu cầu sinh hoạt, học tập của cháu trong tình hình giá cả ngày một tăng tại thành phố như hiện nay.

Nay chị L yêu cầu thực hiện việc cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Trần Công T trình bày:

Trước đây anh và chị L là vợ chồng nhưng đã ly hôn, có 01 con chung tên Trần Công V, sinh năm 2015, khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu V cho chị L nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh làm nghề phụ hồ, do tình hình dịch bệnh nên thường xuyên phải nghỉ làm, thu nhập không ổn định. Ngoài ra, anh còn phải nuôi con nhỏ, vợ anh (vợ cưới sau) sắp sinh, hoàn cảnh khó khăn nên anh chỉ đồng ý cấp dưỡng cho cháu V hàng tháng 1.000.000 đồng, có nhiều thì anh sẽ cho con anh nhiều, còn nếu chị L không nuôi nổi thì giao con lại cho anh, vì anh có ông bà nội phụ giúp.

* Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 226/2022/HNGĐ-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Lê Nguyễn Quỳnh L.

Buộc anh Trần Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Công V, sinh ngày 23/11/2015 hàng tháng 1.000.000 đồng, thời gian thực hiện cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, lao động được.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/12/2021, chị Lê Nguyễn Quỳnh L có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động được.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện ủy quyền của chị L thay đổi yêu cầu kháng cáo là yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 01 tháng 1.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Nguyễn Quỳnh L khởi kiện yêu cầu anh Trần Công T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là đúng theo qui định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Trần Công T vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo qui định tại khoản 3 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

2.1. Thời hạn kháng cáo: Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đưa vụ án ra xét xử và tuyên án vào ngày 7/12/2022. Đến ngày 13/12/2022 chị Lê Nguyễn Quỳnh L có đơn kháng cáo. Xét thấy đơn kháng cáo của chị L trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

2.2. Về nội dung kháng cáo: Tại tòa, đại diện ủy quyền của chị L thay đổi yêu cầu kháng cáo chỉ yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động được.

Xét thấy: Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 01 tháng 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng bản thân anh T làm lao động tự do, ai thuê gì thì làm nấy, không có công việc cụ thể nên

thu nhập của anh cũng không ổn định. Cấp sơ thẩm đã xác minh tại địa phương nơi anh T sinh sống thì địa phương cũng không biết anh T làm công việc gì, thu nhập bao nhiêu. Bản thân chị L cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho thu nhập hàng tháng của anh T là bao nhiêu tiền nên anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con 01 tháng 1.000.000 đồng là phù hợp với qui định của pháp luật. Do đó hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: chị L không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Nguyễn Quỳnh L.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân sơ thẩm số thẩm số 226/2022/HNGĐ-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Lê Nguyễn Quỳnh L.

Buộc anh Trần Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Công V, sinh ngày 23/11/2015 hàng tháng 1.000.000 đồng, thời gian thực hiện cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

2. Về án phí: Anh Trần Công T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS h Gò Công Tây ;
- Tòa án ND h Gò Công Tây ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy